

QUYẾT ĐỊNH

Giao biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động

(theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ) năm 2017

BỘ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 2789
ĐẾN ngày 21/3/2017
Chuyên: 7, 8, 6 (Nhi), 9, 6/10

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-BNV ngày 25/10/2016 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 5 giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, thuộc sở, ban, ngành, tỉnh Sóc Trăng năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế công chức số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động (theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ) năm 2017 cho 20 đơn vị cấp tỉnh và 11 đơn vị cấp huyện, cụ thể như sau:

1. Tổng số chỉ tiêu biên chế công chức: 2.050 biên chế.
2. Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động: 315 chỉ tiêu.

Số lượng chỉ tiêu cụ thể đối với từng đơn vị theo Phụ lục đính kèm.

(Đính kèm Phụ lục)

Điều 2.

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Căn cứ chỉ tiêu được giao và thẩm quyền theo phân cấp, quyết định giao chỉ tiêu cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc (đồng gửi Sở Nội vụ để theo dõi).

b) Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Chỉ được phép sử dụng không quá 50% biên chế trong các trường hợp đã giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2015/NĐ-CP của Chính phủ và 50% biên chế giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật.

c) Đối với các đơn vị có số công chức đang làm việc cao hơn số biên chế được giao thì khẩn trương tiến hành tinh giản biên chế theo đúng quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện và quản lý, sử dụng biên chế của các sở, ban, ngành và địa phương.

b) Thực hiện chế độ báo cáo thống kê về tình hình thực hiện biên chế theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có bổ sung, thay đổi chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh đề án vị trí việc làm theo danh mục được Bộ Nội vụ phê duyệt để làm cơ sở xác định biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- PCVP.NHE;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: QT, VT.



Trần Văn Chuyê

PHỤ LỤC

BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC VÀ CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2017

Đính kèm theo Quyết định số 577 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)



STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC	HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP
	Tổng chỉ tiêu giao	2.050	315
I	Cấp tỉnh	1.026	185
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	27	5
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	68	14
3	Sở Nội vụ	52	9
4	Sở Xây dựng	38	5
5	Sở Tư pháp	37	5
6	Sở Công Thương	74	10
7	Sở Tài chính	46	5
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	52	7
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38	5
10	Sở Thông tin và Truyền thông	30	5
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	44	5
12	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	50	8
13	Sở Y tế	60	11
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	67	11
15	Sở Giao thông vận tải	56	12
16	Sở Khoa học và Công nghệ	37	9
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	177	40
18	Thanh tra tỉnh	33	5

19	Ban Dân tộc	23	4
20	Ban Quản lý các khu công nghiệp	17	10
II	Cấp huyện	1.024	130
1	Thành phố Sóc Trăng	105	11
2	Thị xã Vĩnh Châu	98	12
3	Thị xã Ngã Năm	92	12
4	Huyện Long Phú	90	12
5	Huyện Mỹ Tú	90	12
6	Huyện Thạnh Trị	94	12
7	Huyện Kế Sách	95	12
8	Huyện Mỹ Xuyên	90	12
9	Huyện Cù Lao Dung	90	12
10	Huyện Châu Thành	90	11
11	Huyện Trần Đề	90	12